TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1153/2018/KDTM-ST
Ngày: 23/8/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông
Bà Huỳnh Thị Ngọc Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/KDTMST ngày 23 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2774/2018/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5687/2018/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Xây dựng N- Công ty cổ phần
Địa chỉ: 68 TC, quận DD, Thành phố Hà Nội
Địa chỉ liên lạc: 84 Đường số QQ, Khu phố T, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu T, trú tại 34 Ngõ 78, phố KH, thành phố Hà Nội là nhân viên kế toán Tổng công ty (Giấy ủy quyền số 386/TCTXD/UQ ngày 20/6/2016) (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A
Địa chỉ: 42 TCV, Phường Y, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc: 30 Đường số Q, Tổ WR, Ấp BK2, phường BA, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2016, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/6/2017, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29/3/2018, Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 23/01/2018 ngày 29/3/2018, nguyên đơn là Tổng Công ty Xây dựng N- Công ty Cổ phần mà

trước đây là Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên (theo Quyết định 1162/QĐ-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ) trình bày là Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên làm đại diện tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số R và căn cứ Quyết định số 1938/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 21/8/2013 của Bộ N về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tái cơ cấu Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên có nội dung thoái hết vốn Nhà nước tại 14 công ty liên kết. Theo lộ trình thoái vốn cho các đơn vị của Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên thì Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số R sẽ thoái vốn từ tháng 9/2013 và theo quy định Nhà nước thì phải hoàn thành sau 02 tháng. Ông Nguyễn Hoàng A có đơn xin mua phần vốn Nhà nước do đó Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên đề nghị Bộ N, Ban quản lý và đổi mới doanh nghiệp Nhà nước giải quyết các thủ tục theo quy định. Căn cứ Văn bản số 489/13/CNCK-KD ngày 19/9/2013 của Chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng N Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề xuất chấp nhận giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số R. Sau khi thực hiện đúng các quy định hiện hành thì ngày 11/10/2013 Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng N Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành việc tổ chức đấu giá bán phần vốn Nhà nước do Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên làm đại diện tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số R.

Theo Biên bản xác định kết quả đấu giá cổ phần ngày 11/10/2013 thì số tiền phải thu là 3.504.411.756 đồng, ông Nguyễn Hoàng A đã trúng đấu giá 33.725 cổ phần với giá 100.459 đồng/CP với số tiền 3.387.979.775 đồng và đã thanh toán một phần là 1.387.979.775 đồng, hai người đầu tư Đặng Huy K và Quách Thị Mai L đã trúng đấu giá 1.159 cổ phần với giá 100.459 đồng/CP và hai thành viên này đã thanh toán 116.431.981 đồng. Vậy, Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên đã thu được 1.504.411.756 đồng. Số tiền mà ông Nguyễn Hoàng A chưa thanh toán là 2.000.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2013, Tổng Công ty Xây dựng N-Công ty TNHH Một thành viên đã có Văn bản số 935/TCTXD-HĐTV đồng ý cho ông Nguyễn Hoàng A được thanh toán số tiền còn lại 2.000.000.000 đồng chậm nhất là ngày 31/3/2014 nhưng ông Nguyễn Hoàng A đã không thực hiện đúng với cam kết của ông đối với Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên. Ông chỉ thanh toán được 200.000.000 đồng vào ngày 17/4/2014 và 150.000.000 đồng vào ngày 12/01/2016. Sau đó, Tổng Công ty Xây dựng N- Công ty Cổ phần (gọi tắt là Tổng Công ty Xây dựng Nông nghiệp) khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu ông Nguyễn Hoàng A phải thanh toán số tiền nợ còn lại. Ngày 08/3/2017, ông Anh đã thanh toán tiếp 150.000.000 đồng, nợ còn lại là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Hoàng A nhiều lần nhưng ông Anh không đến nên Tòa án đã lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định:

- Ngày 12/7/2017, ông Nguyễn Hoàng A thanh toán tiếp 250.000.000 đồng,

- Ngày 23/10/2017, ông Nguyễn Hoàng A thanh toán tiếp 150.000.000 đồng,

Vậy, ông Nguyễn Hoàng A còn nợ Tổng Công ty Xây dựng N số nợ gốc 1.100.000.000 đồng và lãi. Theo Biên bản làm việc ngày 21/10/2016 thì nợ lãi được tính từ ngày 21/10/2016 đến ngày 30/6/2017 với mức lãi suất là 8%/năm, cụ thể:

- Từ ngày 21/10/2016 đến ngày 07/3/2017: 1.650.000.000 đồng * 8%/năm * 137 ngày = 50.233.333 đồng,

- Từ ngày 08/3/2017 đến ngày 30/6/2017: 1.500.000.000 đồng * 8%/năm * 114 ngày = 38.000.000 đồng,

Tổng lãi là 88.233.333 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Biên bản xác định kết quả đấu giá cổ phần ngày 11/10/2013 thì ông Nguyễn Hoàng A là 01 trong 3 thành viên đã tham gia và trúng đấu giá với số lượng 33.725 cổ phần. Theo Văn bản ngày 19/9/2016 của ông Anh và Biên bản làm việc ngày 21/10/2016 thể hiện đến ngày 21/10/2016 ông Anh vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.650.000.000 đồng. Ông Anh tiếp tục trả nợ và còn nợ tiền gốc là 1.500.000.000 đồng. Ông A cam kết nhưng không thực hiện thanh toán là vi phạm nghĩa vụ, do đó yêu cầu trả nợ gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận. Theo Biên bản ngày 21/10/2016, nguyên đơn yêu cầu trả nợ lãi từ ngày 21/10/2016 với mức lãi suất 8%/năm là có căn cứ phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại năm 2005. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự, Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần thuộc trường hợp tranh chấp khác về kinh doanh thương mại được quy định tại Khoản 5 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Về các yêu cầu và trách nhiệm của các đương sự:

- Căn cứ vào chứng cứ và lời trình bày nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định:

+ Vào ngày 11/10/2013, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng N Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh đã tiến hành việc tổ chức đấu giá bán phần vốn Nhà nước do Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên làm đại diện tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số R có lập Biên bản xác định kết quả cổ phần.

+ Văn bản số 935/TCTXD-HĐTV ngày 18/10/2013 của Tổng Công ty Xây dựng N-Công ty TNHH Một thành viên đồng ý cho ông Nguyễn Hoàng A được thanh toán số tiền còn lại 2.000.000.000 đồng và Đơn đề ngày 30/10/2013 của ông Anh gửi cho Tổng Công ty Xây dựng N - Công ty TNHH Một thành viên về việc đồng ý thực hiện nội dung Văn bản số 935/TCTXD-HĐTV nêu trên.

+ Biên bản làm việc về việc cam kết trả nợ ngày 21/10/2016, xác định ông Nguyễn Hoàng A nợ nguyên đơn số tiền 1.650.000.000 đồng và sẽ trả nợ lãi từ ngày 21/10/2016 với mức lãi suất 8%/năm.

+ Số nợ mà ông Nguyễn Hoàng A thanh toán nhiều lần cho nguyên đơn qua ngân hàng thể hiện ở sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có ngày 08/3/2017, ngày 12/7/2017 và ngày 23/10/2017. Tổng số tiền đã thanh toán là 550.000.000 đồng.

- Xét yêu cầu nguyên đơn:

+ Với các chứng cứ nêu trên xác định ông Nguyễn Hoàng A còn nợ Tổng Công ty Xây dựng Nsố tiền gốc là 1.100.000.000 đồng.

+ Vấn đề thời gian, mức lãi suất để tính nợ lãi thể hiện trong Biên bản làm việc về việc cam kết trả nợ ngày 21/10/2016 thì đây là thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, thỏa thuận này phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, nên có cơ sở chứng cứ để được chấp nhận. Số nợ lãi mà nguyên đơn trình bày nêu trên là đúng về mặt số học nên có cơ sở để được chấp nhận. Vậy, tổng số nợ gốc và lãi mà ông Anh có trách nhiệm thanh toán ngay cho Tổng Công ty Xây dựng Nlà 1.188.233.333 đồng, trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng và lãi là 88.233.333 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chứng cứ để được chấp nhận do phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn có lỗi trong vụ tranh chấp này, nên phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 5 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng Luật Doanh nghiệp năm 2005,

+ Áp dụng Luật Chứng khoán năm 2006,

+ Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005,

+ Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009,

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng A có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Xây dựng NViệt Nam-Công ty Cổ phần số nợ gốc và lãi là 1.188.233.333 *(Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba)* đồng,

Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty Xây dựng N- Công ty Cổ phần có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoàng A chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Hoàng A còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hoàng A chịu án phí là 47.647.000 *(Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn)* đồng.

- Tổng Công ty Xây dựng N- Công ty Cổ phần không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Tổng Công ty Xây dựng NViệt Nam-Công ty Cổ phần 32.909.167 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số 02513 ngày 13/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E và Biên lai thu số 048448 ngày 22/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Dũng